

(Đề kiểm tra có 04 trang)

I- LÝ THUYẾT: (Trắc nghiệm 7 điểm)

Hãy chọn phương án có câu trả lời đúng nhất cho các câu hỏi dưới đây:

Mỗi đáp án đúng được 0.25 điểm.

Câu 1. Phát biểu nào sau đây mô tả đúng về "từ khóa" khi thực hiện tìm kiếm thông tin trên Internet?

- A. Một biểu tượng trong máy tìm kiếm đã được quy định trước đối với người sử dụng.
- B. Một từ hoặc cụm từ liên quan đến nội dung cần tìm kiếm do người sử dụng cung cấp.
- C. Một tập hợp các từ mà máy tìm kiếm quy định trước đối với người sử dụng cung cấp.
- D. Một tập hợp các từ mang ý nghĩa và được chọn ngẫu nhiên do người sử dụng cung cấp.

Câu 2. Trước khi sang đường theo em, con người phải xử lý những thông tin gì?

- A. Kiểm tra lại đồ dùng học tập đã có đủ trong cặp sách chưa
- B. Nghĩ về bài toán hôm qua trên lớp em chưa làm được.
- C. Quan sát xem có phương tiện giao thông đang đến gần không
- D. Quan sát xem đèn tín hiệu giao thông đang bật màu gì.

Câu 3. Word Wide Web là:

- A. Mạng thông tin thành phố.
- B. Mạng thông tin quốc gia.
- C. Mạng thông tin toàn cầu.
- D. Mạng thông tin địa phương.

Câu 4. Phát biểu nào sau đây mô tả đúng về siêu liên kết trên trang web?

- A. Địa chỉ thư điện tử, tài khoản của một người sử dụng khi tìm kiếm thông tin trên một trang web nào đó.
- B. Một nội dung được thể hiện trên trình duyệt của người sử dụng khi tìm kiếm thông tin trên một trang web bất kì.
- C. Một thành phần trong trang web trở đến vị trí khác trên cùng trang web đó hoặc trở đến một trang web khác.
- D. Địa chỉ của một trang web được trả về khi người sử dụng tìm kiếm thông tin trên một trang web nào đó.

Câu 5. Mạng thông tin toàn cầu là:

- A. Hệ thống các trang Web trên Internet tạo thành.
- B. Hệ thống các Website trên Internet tạo thành.
- C. Hệ thống các ứng dụng trên Internet tạo thành.

D. Hệ thống các phần mềm trên Internet tạo thành.

Câu 6. Bao nhiêu “bit” tạo thành một “byte”?

A. 1024

B. 4

C. 8

D. 32

Câu 7. “Em thực hiện một phép tính nhẩm” thuộc hoạt động nào của quá trình xử lý thông tin:

A. Hiển thị thông tin.

B. Lưu trữ thông tin.

C. Thu nhận thông tin.

D. Xử lý thông tin.

Câu 8. Bộ định tuyến là thành phần nào trong mạng máy tính:

A. Các phần mềm mạng.

B. Nhà cung cấp dịch vụ.

C. Các thiết bị đầu cuối.

D. Các thiết bị kết nối.

Câu 9. Để tìm kiếm thông tin về Chiến dịch Hồ Chí Minh, em sử dụng từ khóa nào sau đây để thu hẹp phạm vi tìm kiếm?

A. Chiến dịch Dinh Độc Lập.

B. "Chiến dịch Hồ Chí Minh".

C. Chiến dịch (Hồ Chí Minh).

D. Trận chiến Hồ Chí Minh.

Câu 10. Internet là:

A. Mạng liên kết chỉ có hai máy tính bất kì trên thế giới.

B. Mạng liên kết chỉ có bốn máy tính bất kì trên thế giới.

C. Mạng liên kết các mạng máy tính trên khắp thế giới.

D. Mạng liên kết chỉ có ba máy tính bất kì trên thế giới.

Câu 11. Thông tin dạng âm thanh là thông tin nào bên dưới đây?

A. Ánh sáng trước khi đến trường

B. Tiếng chim hót trên cành cây

C. Hẹn bạn Hương cùng đi học.

D. Đi học mang theo áo mưa.

Câu 12. Trong hoạt động xử lý thông tin, bộ nhớ thực hiện hoạt động:

A. Lưu trữ thông tin

B. Xử lý thông tin

C. Truyền thông tin

D. Thu nhận thông tin

Câu 13. Địa chỉ trang web nào sau đây là hợp lệ?

A. <https://hongha002@gmail.com>

B. [www\\tienphong.vn](http://www.tienphong.vn)

C. <https://www.tienphong.vn>

D. [https//:www.tienphong.vn](https://:www.tienphong.vn)

Câu 14. "Em ghi chép lại hành trình chuyến du lịch" thuộc hoạt động nào của quá trình xử lý thông tin:

A. Lưu trữ thông tin.

B. Xử lý thông tin.

C. Truyền thông tin.

D. Thu nhận thông tin.

Câu 15. Người sử dụng truy cập Internet để:

A. Tìm kiếm, chia sẻ, lưu trữ và trao đổi thông tin.

B. Học tập, giải trí, trao đổi và xử lý thông tin.

C. Học tập, giải trí, trao đổi và lưu trữ thông tin.

D. Học tập, giải trí, trao đổi và tìm kiếm thông tin.

Câu 16. Phương án nào dưới đây nêu đúng các thành phần của mạng máy tính?

- A. Các thiết bị đầu cuối và các nhà cung cấp dịch vụ mạng.
- B. Phần mềm mạng, các thiết bị kết nối, các thiết bị đầu cuối.
- C. Phần mềm mạng, các thiết bị kết nối và các thiết bị vào.
- D. Các thiết bị kết nối và các nhà cung cấp dịch vụ mạng.

Câu 17. Trong các tên sau đây, tên nào *không phải* là tên của trình duyệt web?

- A. Google Chrome.
- B. Mozilla Firefox.
- C. Windows Explorer.
- D. Internet Explorer.

Câu 18. Nghe bản tin dự báo thời tiết “Ngày mai trời có thể nắng”, em sẽ xử lý thông tin và quyết định như thế nào?

- A. Đi học mang theo ô, mũ.
- B. Mặc đồng phục quy định
- C. Ăn sáng trước khi đến trường.
- D. Đi học mang theo áo mưa.

Câu 19. Số 5 được mã hóa sang dãy nhị phân là:

- A. 010
- B. 011
- C. 110
- D. 101

Câu 20. Phát biểu nào sau đây nêu đúng đặc điểm của trang web www.google.com.vn?

- A. Có khả năng tìm kiếm thông tin bằng hình ảnh, không tìm kiếm được thông tin bằng giọng nói.
- B. Cho danh sách các trang web liên quan tới chủ đề cần tìm kiếm thông qua từ khóa tìm kiếm.
- C. Chỉ có khả năng tìm kiếm thông tin dạng văn bản, không tìm được thông tin dạng video.
- D. Chỉ có khả năng tìm kiếm thông tin dạng văn bản, không tìm được thông tin dạng hình ảnh.

Câu 21. Khả năng lưu trữ của một thiết bị nhớ được gọi là gì?

- A. Khối lượng nhớ.
- B. Năng lực nhớ.
- C. Thẻ tích nhớ.
- D. Dung lượng nhớ.

Câu 22. Mỗi website bắt buộc phải có:

- A. Địa chỉ thư điện tử.
- B. Địa chỉ trụ sở của đơn vị sở hữu.
- C. Một địa chỉ truy cập.
- D. Tên cá nhân hoặc tổ chức sở hữu.

Câu 23. Để truy cập các website thì em sử dụng:

- A. Phần mềm mạng, bàn phím, chuột, loa, Internet.
- B. Phần mềm mạng, thiết bị kết nối và đầu cuối.
- C. Trình duyệt Cốc cốc, Google Chrome, ...
- D. Phần mềm mạng, thiết bị vào - ra, Internet.

Câu 24. Phát biểu nào sau đây là KHÔNG nêu đúng đặc điểm của Internet?

- A. Thông tin chính xác tuyệt đối.
- B. Không thuộc sở hữu của ai.
- C. Có nhiều dịch vụ đa dạng.
- D. Phạm vi hoạt động toàn cầu.

Câu 25. Trang siêu văn bản là:

- A. Trang văn bản đặc biệt tích hợp nhiều dạng dữ liệu khác nhau và chứa các liên kết.
- B. Trang văn bản đặc biệt tích hợp hai dạng dữ liệu khác nhau không chứa liên kết.
- C. Trang văn bản đặc biệt tích hợp nhiều dạng dữ liệu khác nhau không chứa liên kết.
- D. Trang văn bản đặc biệt tích hợp một dạng dữ liệu khác nhau và chứa các liên kết.

Câu 26. Trình duyệt là:

- A. Một phần mềm ứng dụng nghe nhạc, face book.
- B. Một phần mềm ứng dụng để truy cập các website.
- C. Một phần mềm ứng dụng xem phim, nghe nhạc, zalo.
- D. Một phần mềm ứng dụng học tập, giải trí, zalo.

Câu 27. Đặc điểm nào sau đây *không thuộc* về máy tính?

- A. Khả năng lưu trữ lớn.
- B. Suy nghĩ sáng tạo.
- C. Tính toán chính xác.
- D. Hoạt động bền bỉ.

Câu 28. Dữ liệu trong máy tính được mã hóa thành dãy bit vì:

- A. Dãy bit đáng tin cậy hơn trong máy tính.
- B. Dãy bit chiếm ít dung lượng nhớ hơn.
- C. Máy tính chỉ làm việc với hai kí hiệu 0 và 1.
- D. Dãy bit được máy tính xử lí dễ dàng hơn.

II. Thực hành: (3 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm).

- a) Em hãy truy cập vào trang web www.google.com.vn, tìm kiếm thông tin **Chiến dịch Điện Biên Phủ** (0.5 điểm)
- b) Sao chép nội dung có liên quan **Chiến dịch Điện Biên Phủ** copy vào chương trình soạn thảo văn bản **MS WORD**, lưu với **họ tên học sinh_lớp**. (1 điểm)

Câu 2 (1,5 điểm).

- a) Em hãy truy cập vào Website <https://thcsandien.longnguyen.edu.vn> (0,5 điểm)
- b) Truy cập vào mục **Hình ảnh** của Website <https://thcsandien.longnguyen.edu.vn>, sao chép một số hình ảnh vào tập tin MS Word của câu 1b (1 điểm)

-----HẾT-----

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TIN HỌC - LỚP: 6

Thời gian: 45 phút

TT	Chương/chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			Số câu hỏi	Thời gian	Số câu hỏi	Thời gian	Số câu hỏi	Thời gian	Số câu hỏi	Thời gian	
1	Chủ đề 1. Máy tính và cộng đồng.	1. Thông tin và dữ liệu	4	3 phút	2	3 phút					25% (2.5 điểm)
		2. Biểu diễn thông tin và lưu trữ dữ liệu trong máy tính	2	1.5 phút	2	3 phút					
2	Chủ đề 2. Mạng máy tính và internet	Giới thiệu về mạng máy tính và Internet	4	3 phút	2	3 phút					15% (1.5 điểm)
3	Chủ đề 3. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	World Wide Web, thư điện tử và công cụ tìm kiếm thông tin	6	4.5 phút	6	9 phút			2	15 phút	60% (6.0 điểm)
Tổng câu			16	12 phút	12	18 phút	0	0	2	15 phút	10 điểm 31 câu
Tỉ lệ %			40%		30%		00%		30%		100%
Tỉ lệ chung			70%				30%				100%

ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TIN HỌC - LỚP: 6

Thời gian: 45 phút

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ của yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Chủ đề 1. Máy tính và cộng đồng	1. Thông tin và dữ liệu	Nhận biết Trong các tình huống cụ thể có sẵn: – Phân biệt được thông tin với vật mang tin – Nhận biết được sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu. – Nêu được các bước cơ bản trong xử lý thông tin. Thông hiểu – Nêu được ví dụ minh họa về mối quan hệ giữa thông tin và dữ liệu. – Nêu được ví dụ minh họa tầm quan trọng của thông tin. Vận dụng – Giải thích được máy tính và các thiết bị số là công cụ hiệu quả để thu thập, lưu trữ, xử lý và truyền thông tin. Nêu được ví dụ minh họa cụ thể.	4 TN	2 TN		
		2. Biểu diễn thông tin và lưu trữ dữ liệu trong máy tính	Nhận biết – Biết được bit là đơn vị nhỏ nhất trong lưu trữ thông tin. – Nêu được tên và độ lớn (xấp xỉ theo hệ thập phân) của các đơn vị cơ bản đo dung lượng thông tin: Byte, KB, MB, GB, quy đổi được một cách gần đúng giữa các đơn vị đo lường này. Ví dụ: 1KB bằng xấp xỉ 1 ngàn byte, 1 MB xấp xỉ 1 triệu byte, 1 GB xấp xỉ 1 tỉ byte. Thông hiểu – Giải thích được có thể biểu diễn thông tin chỉ với hai kí hiệu 0 và 1. Vận dụng cao – Xác định được khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ thông dụng như đĩa quang, đĩa từ, đĩa cứng, USB, CD, thẻ nhớ,...	2TN	2 TN		
2	Chủ đề 2. Mạng	Giới thiệu về mạng	Nhận biết – Nêu được khái niệm và lợi ích của mạng máy tính.	4 TN	2 TN		

	máy tính và Internet	máy tính và Internet	– Nêu được các thành phần chủ yếu của một mạng máy tính (máy tính và các thiết bị kết nối) và tên của một vài thiết bị mạng cơ bản như máy tính, cáp nối, Switch, Access Point,... Thông hiểu – Nêu được ví dụ cụ thể về trường hợp mạng không dây tiện dụng hơn mạng có dây.				
3	Chủ đề 3. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	World Wide Web, thư điện tử và công cụ tìm kiếm thông tin	Nhận biết – Trình bày được sơ lược về các khái niệm WWW, website, địa chỉ của website, trình duyệt. – Xem và nêu được những thông tin chính trên trang web cho trước. – Nêu được công dụng của máy tìm kiếm. – Biết cách đăng kí tài khoản thư điện tử. Thông hiểu – Nêu được những ưu, nhược điểm cơ bản của dịch vụ thư điện tử so với các phương thức liên lạc khác. – Xác định được từ khoá ứng với một mục đích tìm kiếm cho trước. Vận dụng cao – Tìm kiếm được thông tin trên một số trang web thông dụng như tra từ điển, xem thời tiết, tin thời sự, ... để phục vụ cho nhu cầu học tập và cuộc sống. – Thực hiện được một số thao tác cơ bản: tạo tài khoản email, đăng nhập tài khoản email, soạn thư, gửi thư, nhận thư, trả lời thư, chuyển tiếp thư và đăng xuất hộp thư trong một số tình huống thực tiễn.	6 TN	6 TN		2TH
Tổng câu				16 TN	12TN	00	2 TH
Tỉ lệ %				40%	30%	00%	30%
Tỉ lệ chung				70%		30%	

Chú ý:

- Các câu hỏi mức độ nhận biết, thông hiểu là câu hỏi TNKQ 4 lựa chọn, trong đó có 1 lựa chọn đúng.
- Các câu hỏi ở mức độ vận dụng cao là các câu hỏi thực hành trên máy tính.

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TIN HỌC - LỚP: 6

I. TRẮC NGHIỆM

Mỗi câu đúng sẽ được 0.25 điểm

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Câu	B	D	C	D	B	C	D	D	B	C	B	A	C	A
	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
	A	B	C	A	D	B	D	C	C	A	A	B	B	C

II. THỰC HÀNH (3 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm).

- c) Truy cập được vào trang web **www.google.com.vn**, tìm kiếm thông tin **Chiến dịch Điện Biên Phủ** (0,5 điểm)
- d) Sao chép nội dung có liên quan **Chiến dịch Điện Biên Phủ** copy vào chương trình soạn thảo văn bản **MS WORD**, lưu với **họ tên học sinh_lớp**. (1 điểm)

Câu 2 (1,5 điểm).

- c) Truy cập vào Website **https://thcsandien.longnguyen.edu.vn** (0,5 điểm)
- d) Sao chép một số hình ảnh tại mục **Hình ảnh** vào tập tin MS Word của câu 1b (1 điểm)

-----HẾT-----